

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2025/HS-ST.

Ngày: 29 - 9-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Thủy và bà Lò Thị Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2025/TLST- ST ngày 18 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy C; tên gọi khác: không; sinh năm 1982; tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Bản L, phường M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy A (Đã chết) và bà Phan Thị S, sinh năm: 1961; bị cáo có vợ là Lê Thị H sinh năm: 1989 (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 45/2011/HSST ngày 24/3/2011 Tòa án nhân dân Quận H, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Nội), căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 76, Điều 99, Điều 231, Điều 234 BLTTHS; khoản 1 Điều 22 Pháp lệnh về án phí lệ phí tòa án xử phạt Nguyễn Duy C 27 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, án phí HSST là 200.000 đồng. Được giảm 01 lần = 04 tháng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2012. Chấp hành xong án phí ngày 24/3/2011.

+ Bản án số 141/2018/HSST ngày 28/6/2018 Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La), căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 21 tháng tù giam về tội Tàng trữ

trái phép chất ma túy, án phí HSST là 200.000 đồng. Được giảm 01 lần = 02 tháng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2019. Chấp hành xong án phí ngày 08/8/2018.

+ Ngày 22/10/2020 Tòa án nhân dân huyện M (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6) ra quyết định số 15 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Sơn La. Chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 22/10/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân trại taim giam khu vực M, Công an tỉnh Sơn La kể từ ngày 27/6/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 27 tháng 6 năm 2025, tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã Ch, thị xã M, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại Bản L, xã Ch, thị xã M (nay là Bản L, phường M, tỉnh Sơn La). Tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Duy C đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện C đang cất giấu trong túi quần bên phải 02 gói nilon màu hồng, 01 gói bên trong đựng 22 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” nghi là Methamphetamine, 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. C khai nhận đó là ma túy của C mua về mục đích để sử dụng. Căn cứ vào hành vi vi phạm, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy C, đồng thời thu giữ, niêm phong vật chứng để điều tra xử lý.

Ngày 27/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Duy C tại Bản L, xã Ch, thị xã M (nay là Bản L, phường M, tỉnh Sơn La). Kết quả khám xét: không phát hiện, thu giữ gì.

Ngày 27/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành xác định khối lượng 22 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Duy C được 2,19 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,49 gam làm mẫu có ký hiệu C1 trưng cầu giám định; Khối lượng cục chất bột màu trắng được 0,74 gam, lấy 0,2 gam làm mẫu ký hiệu C2 trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số: 727 ngày 01/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Mẫu ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,19 gam; Loại Methamphetamine và 0,74 gam;

Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Quá trình điều tra Nguyễn Duy C khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 27/6/2025, Nguyễn Duy C đi bộ lên bản Cò Lù, xã Ch, thị xã M, tỉnh Sơn La (nay là bản C, phường M, tỉnh Sơn La) để tìm mua ma túy mang về sử dụng. Khi đến nơi, C gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 45 tuổi không quen biết 02 gói nilon màu hồng: gói nilon thứ nhất bên trong đựng 2,19 gam Methamphetamine; gói nilon màu hồng thứ hai bên trong đựng 0,74 gam Heroine với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cất vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Trên đường đi về thì gặp tổ công tác kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Nguyễn Duy C thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025, do đó áp dụng Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Cáo trạng số: 67/CT-VKS ngày 17/9/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy C về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 mảnh nilon màu hồng, 1,7 gam Methamphetamine và 0,54 gam Heroine.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Ngày 27/6/2025, Nguyễn Duy C có hành vi Tàng trữ trái phép 2,19 gam Methamphetamine và 0,74 gam Heroine, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,93 gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Nguyễn Duy C thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025, do đó áp dụng Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội. Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp Kết luận giám định chất ma túy, loại ma túy. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Duy C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Tính chất hành vi của bị cáo: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố tình phạm tội nghiêm trọng, tàng trữ 02 chất ma túy, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,93 gam, đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tội phạm về ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Nhân thân: Bị cáo là nhân thân rất xấu đã từng rất nhiều lần bị Tòa án kết án về tội phạm về ma túy, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Nhưng bị cáo không lấy đó

làm bài học cho bản thân mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Cần áp dụng một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Bị cáo đang bị tạm giam, thời hạn tạm giam còn lại không quá 45 ngày. Nên HĐXX tiếp tục tạm giam đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 mảnh nilon màu hồng, 1,7 gam Methamphetamine và 0,54 gam Heroine là những vật cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Nguyễn Duy C khai nhận mua được của một người đàn ông không quen biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xác minh. Buộc Nguyễn Duy C phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã bị thu giữ là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 mảnh nilon màu hồng, 1,7 gam Methamphetamine và 0,54 gam Heroine.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 63/BBVC-THA ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 - Sơn La;
- Phòng THADS;
- Trại giam;
- THA HS
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu